TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP C** tỉnh Đ	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2017
V/v tranh chấp Hôn nhân-gia đình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê P V
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Q
2. Ông Nguyễn Đình H

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mộng R, Thư ký Tòa án nhân dân TP Cao Lãnh.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2017 tại Tòa án nhân dân TP C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2016/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2016, về tranh chấp Hôn nhân-gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Trần Văn H**, sinh năm 1964

Địa chỉ cư trú: số W, đường Phạm Hữu Lầu, tổ B, khóm X, phường C, TP C, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: **Đồng Thị Kim H**, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: số W, đường Phạm Hữu Lầu, tổ B, khóm X, phường C, TP C, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

* Anh Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị H kết hôn vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, TP C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không H hợp, xảy ra nhiều tranh cãi do chị H tham gia chơi cờ bạc dẫn đến thiếu nợ. Năm 2008, anh H vay tiền ngân hàng để trả nợ cho chị H, đến năm 2009 chuyển nhượng đất để trả nợ cho chị H. Năm 2011, chị H tiếp tục vay nợ, năm 2012 anh Hoà chuyển nhượng đất khác để trả nợ cho chị H. Năm 2014, làm ăn thuận lợi nên trả xong nợ. Năm 2015, chị H tiếp tục thiếu nợ 40.000.000 đồng, anh H tiếp tục chuyển nhượng đất để trả nợ cho chị H. Tháng 7/2016, anh H làm nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H, sau đó anh H rút đơn khởi kiện cho chị H cơ hội và để hàn gắn tình cảm nên Tòa án ban hành Quyết định số: 82/2016/QĐST-

HNGĐ ngày 31-8-2016 về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Đến nay vợ chồng không hàn gắn tình cảm được, anh H yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Trần Mỹ HĂ, sinh ngày 05-12-1988 và Trần Hồng HO, sinh ngày 26-4-1994. Hai con chung trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Chị Đồng Thị Kim H ý kiến:

Về nhôn nhân: chị H và anh H kết hôn vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, TP C vào ngày 18-11-2002. Chị H không đồng ý lời trình bày của anh H, chị H không đồng ý ly hôn, chị H còn tH anh H. Lý do chị H không muốn đỗ vỡ hạnh phúc, con chị sẽ bị ảnh hưởng. Chị H thừa nhận có thiếu nợ hụi và chị tự chịu trách nhiệm nhưng anh H bán đất và trả nợ xong cho chị. Anh H bỏ nhà đi từ tháng 5/2016 đến nay. Chị H cho rằng anh H có tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị không có chứng cứ chứng minh. Chị H không đồng ý ly hôn với anh H.

Tại phiên toà chị H trình bày: số tiền do chị H thiếu nợ 40.000.000 đồng là tiền do chị chơi cờ bạc thiếu nợ, sau đó hốt hụi 40.000.000 đồng để trả nợ. Nhưng anh Hoà đã bán đất trả số nợ hụi này thay cho chị H.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Trần Mỹ HĂ, sinh ngày 05-12-1988 và Trần Hồng HO, sinh ngày 26-4-1994. Hai con chung trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ cho Hội đồng xét xử xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Trần Văn H có đơn yêu cầu ly hôn với chị Đồng Thị Kim H đây là tranh chấp Hôn nhân-gia đình ly hôn được quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn là chị Đồng Thị Kim H, cư trú tại phường 6, TP C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP C, tỉnh Đồng Tháp.

Về quan hệ hôn nhân*:* anh Trần Văn H và chị Đồng Thị Kim H kết hôn vào năm 1987, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2002 tại Ủy ban nhân dân phường 6, TP C, tỉnh Đồng Tháp (Giấy chứng nhận kết hôn số:426, ngày 18/11/2002) là hôn nhân hợp pháp.

Anh Trần Văn H yêu cầu ly hôn với chị Đồng Thị Kim H nhưng chị H không đồng ý ly hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2008 đến năm 2016 chị H làm ăn và chơi cờ bạc (chơi số đề) dẫn đến thiếu nợ làm ảnh hưởng đến uy tín của

anh H, anh H vay tiền Ngân hàng và bán tài sản để trả nợ nhiều lần cho chị H, anh H khuyên can nhiều lần nhưng chị H không khắc phục. Tháng 7/2016, anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H, sau đó anh H rút đơn khởi kiện cho chị H cơ hội sửa chữa để xây dựng hạnh phúc gia đình, Tòa án nhân dân TP C đã ban hành quyết định số: 82/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31-8-2016 về việc đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng đến nay tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, anh H không còn tình cảm với chị H, anh H và chị H đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không có hàn gắn tình cảm. Đối với chị H không thừa nhận lời trình bày của anh H, tại phiên toà chị H trình bày: năm 2015, chị H thiếu nợ số tiền 40.000.000 đồng là tiền do chị chơi cờ bạc thiếu nợ, sau đó hốt hụi 40.000.000 đồng để trả nợ và chị tự chịu trách nhiệm. Nhưng anh Hoà đã bán đất trả số nợ này thay cho chị H. Chị H còn tH anh H và không muốn ảnh hưởng đến con chung nên không đồng ý ly hôn với anh H.

Chị H trình bày, hiện nay anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhưng chị H không có chứng cứ chứng minh và anh H không thừa nhận có quan hệ tình cảm với người phụ nữa khác.

Xét thấy, chị H chơi cờ bạc (số đề) dẫn đến thiếu nợ nhiều lần, anh Hoà vay tiền Ngân hàng và bán tài sản trả nợ cho chị H nhiều lần và khuyên can không tham gia cờ bạc nhưng chị H không khắc phục, sửa chữa. Thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn tình cảm, thể hiện vợ chồng không còn tH yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H được ly hôn với chị Đồng Thị Kim H.

Về con chung: anh Hoà và chị H thống nhất có hai con chung tên Trần Mỹ HĂ, sinh ngày 05-12-1988 và Trần Hồng HO, sinh ngày 26-4-1994. Hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: anh Hoà và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: anh Hoà và chị H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: anh H phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân-gia đình theo quy định tại khoản 4 Điềuy 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH-12, ngày 27 tháng 02 năm 2009 và Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Đồng Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH-12, ngày 27 tháng 02 năm 2009;

Áp dụng Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử**:**

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn H được ly hôn với chị Đồng Thị kim H.

Về con chung: anh Hoà và chị H thống nhất có hai con chung tên Trần Mỹ HĂ, sinh ngày 05-12-1988 và Trần Hồng HO, sinh ngày 26-4-1994. Hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: anh Hoà và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: anh Hoà và chị H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: anh Trần Văn H phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân-gia đình số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 08106, ngày 14-11-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự TP C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Trần Văn H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.